

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/HSST
Ngày 28/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bình Thái.
2. Bà Lê Thị Xuân.
- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Hòa – kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSST ngày 03/7/2017 đối với bị cáo:

Chu Danh T1, sinh năm 1989; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Chu Danh B, sinh năm 1948(đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; Có vợ: Trần Thị D, sinh năm 1988; Con: có 01 sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Chu Danh T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/5/2017, T1 gọi điện đặt vấn đề mua 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng của T2. T2 đồng ý và hẹn T1 đến nhà T1 ở thôn Đ, xã N, huyện T để giao dịch. Tại sân nhà T1, T2 đã mua của T1 01 túi nilon màu trắng bên ngoài có dán băng dính màu đen trong có chứa 0,2758 gam Methamphetamine. Khi T1 vừa giao ma túy cho T2, T2 cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng 200.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tại túi quần bên trái T1 đang mặc. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong túi ma túy thu giữ của T2, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T1, T2 cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã Nội Duệ để làm việc.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T – tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Chu Danh T1 tại thôn Đ, xã N, huyện T. Quá trình khám xét, cơ quan Công an đã thu giữ tại giường ngủ trong phòng ngủ của T1 ở tầng 2 có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng kèm simcard.

Ngày 10/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ được trên người của T2. Tại bản kết luận giám định số: 670/KLGD-PC54 ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: “Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng (bên ngoài có dán băng dính màu đen) có trọng lượng 0,2758 gam; Là ma túy. Loại ma túy: Chất Methamphetamine.”

Cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh quyết định: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử Chu Danh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế bị cáo trình bày như sau:

Chiều ngày 09/5/2017 do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T1 đã đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực C, phường Đ, TX. T mua của một người thanh niên không quen biết 01 túi nilon màu trắng trong có chứa ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 mang về nhà bỏ ra sử dụng một phần, phần còn lại T1 để trong túi nilon màu trắng và dán băng dính đen bên ngoài để trong phòng ngủ của mình.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 09/5/2017, T2 đã gọi vào số điện thoại: 01683537844 của T1 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. T1 đồng ý và hẹn T2 đến nhà T1 ở thôn Đ, xã N để giao dịch.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, T2 đi xe ôm đến nhà T1. Khi vào đến sân T1 đã đi vào phòng ngủ lấy 01 gói chất ma túy cầm ra ngoài sân nhà. Tại đây, T2 đưa cho T1 200.000 đồng, T1 cầm tiền cất vào túi quần bên trái và đưa cho T2 01 túi nilon màu trắng bên ngoài có dán băng dính màu đen trong chứa ma túy tổng hợp. T2 cầm túi ma túy T1 đưa trong lòng bàn tay phải thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Danh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Căn cứ Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, bị cáo Tỉnh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội là con của người có công với cách mạng*” quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Danh T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2017.

Phạt bổ sung từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng xung công quỹ Nhà Nước.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hoàn trả lại mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu xung công quỹ Nhà Nước 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và 01 chiếc Điện thoại ASUS màu đen trắng đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, và các vấn đề khác. Bị cáo đã nhận thức được hành vi mua bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Danh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra hành vi của bị cáo gây khó khăn trong công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy, và có nhân thân xấu. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bởi bị cáo là ông Chu Danh B được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội là con của người có công với cách mạng*” quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết có lợi cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Đối với 01 phong bì thư hoàn trả lại mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an tỉnh Bắc Ninh cần tịch thu tiêu hủy; 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam; 01 chiếc Điện

thoại ASUS màu đen trắng đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim là vật chứng liên quan trực tiếp đến vụ án cần tịch thu xung công quỹ Nhà Nước.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn T2 đã có hành vi mua chất ma túy của T1 ngày 09/5/2017. Quá trình điều tra xác định mục đích của T2 là mua ma túy về để phục vụ nhu cầu của bản thân. Đồng thời, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T2 chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, T2 lại chưa có tiền án, tiền sự nên cơ quan công an huyện Tiên Du đã xử phạt hành chính đối với T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với anh Trần Văn H là người lái xe ôm chở T2 đi đến nhà T1 mua ma túy. Quá trình điều tra xác định anh H không quen biết T2, khi T2 đi xe ôm của anh H, T2 không nói cho anh H biết mục đích đi mua ma túy nên cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với anh H.

Đối với người đi đường T2 đã mượn điện thoại để liên lạc với T1 đặt vấn đề mua ma túy. Do T2 không biết tên, tuổi địa chỉ của người này, đồng thời khi T2 mượn điện thoại không nói cho người đó biết mục đích để liên lạc mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người lái xe ôm chở T1 đi mua ma túy vào chiều ngày 09/5/2017 do quá trình đi xe ôm T1 không nói cho người này biết việc đi mua ma túy, đồng thời T1 không biết tên, tuổi địa chỉ của người này ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T1 tại khu vực C, phường Đ, thị xã T vào chiều ngày 09/5/2017 do T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này ở đâu nên cơ quan CSĐT đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Chu Danh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 33 Bộ luật hình sự; Các Điều 76; Điều 99; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Chu Danh T1 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2017.

Tạm giam bị cáo T1 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Phạt bổ sung 5 triệu đồng xung công quỹ Nhà Nước.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hoàn trả lại mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu xung công quỹ Nhà Nước 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và 01 chiếc Điện thoại ASUS màu đen trắng đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Bình